

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUẦN GIÁO
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2020/HS-ST
Ngày 28/8/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO - TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đức Lâm và bà Lê Thị Thanh Thùy;

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Phương Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh, Kiểm sát viên.

Vào hồi 13 giờ 30 phút ngày 28 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 57/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn Ứ**; tên gọi khác: Không; sinh năm 1988 tại huyện T, tỉnh Thái Bình; nơi ĐKKTT: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình; chỗ ở hiện nay: Bản S, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Lê Văn N, sinh năm 1961 và con bà: Đào Thị S, sinh năm 1963; bị cáo có vợ là: Hà Thị T, sinh năm 1991 và có 02 người con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự (Ngày 27/11/2017 bị Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản, với mức xử phạt 160.000.000 đồng (Bị cáo chưa thi hành)); nhân thân bị cáo: Năm 2013 bị Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xử phạt 27 tháng tù về tội Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng và 03 tháng tù về tội Mua bán tài liệu của cơ quan Nhà nước tổ chức xã hội (Đã được xóa án tích); ngày 24/8/2016 bị UBND huyện Thái Thụy xử lý hành chính bằng hình thức phạt tiền và đã thi hành xong. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/5/2020; đến ngày 24/5/2020, bị cáo bị tạm giam từ ngày 24/5/2020 cho đến nay và được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

*** Những người có nghĩa vụ liên quan:**

+ Họ và tên: Giàng A T; sinh năm: 1996; trú tại: Bản H, xã P, huyện T, tỉnh Điện Biên; Vắng mặt.

+ Họ và tên: Giàng A K; sinh năm: 1985; trú tại: Thôn P, xã X, huyện T, tỉnh Điện Biên; Vắng mặt.

+ Họ và tên: Lường Văn Q; sinh năm: 1988; trú tại: Bản C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên; Vắng mặt.

+ Họ và tên: Lầu A T; sinh năm: 1989; trú tại: Bản P, xã P, huyện T, tỉnh Điện Biên; Vắng mặt.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Hà Thị T; sinh năm: 1991; địa chỉ: Bản S, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên, có mặt.

* **Người làm chứng:**

+ Họ và tên: Cà Văn T; sinh năm: 1997; trú tại: Bản N, xã N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên; Vắng mặt.

+ Họ và tên: Lường Văn T; sinh 20/3/2002; trú tại: Bản N, xã N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 20 phút ngày 14/5/2020, Lê Văn Ú đang ngồi bán hàng tạp hóa tại bàn uống nước trước cửa nhà Ú ở bản S, xã Q, huyện T thì có Giàng A T, sinh năm 1996, trú tại bản H, xã P, huyện T; Giàng A K, sinh năm 1985, trú tại xã X, huyện T; Lường Văn Q, sinh năm 1988, trú tại bản C, thị trấn T, huyện T; Lầu A T, sinh năm 1989, trú tại bản P, xã P, huyện T đến đánh bạc với Lê Văn Ú bằng hình thức ghi lô điểm trái phép. Cách thức chơi: Lầu A T, Giàng A K, Giàng A T, Lường Văn Q chơi trực tiếp với Lê Văn Ú đánh lô hai số: Mỗi điểm lô tương ứng với 20.000 đồng, người chơi chọn số bất kỳ từ “00” đến “99”, chọn số điểm đánh, sau đó chờ kết quả xổ kiến thiết miền Bắc mở thưởng trong ngày để đối chiếu, nếu con số người chơi chọn trùng với hai số cuối của một giải thì người chơi thắng và sẽ được trả 70.000đ/01 điểm, nếu trùng hai lần thì được trả 140.000đ/01 điểm, trùng ba lần thì được trả 210.000đ/01 điểm, nếu không trùng với giải thưởng nào thì người chơi thua, bị mất số tiền đã bỏ ra ghi lô và Ú được hưởng toàn bộ số tiền trên. Giàng A T ghi 02 số lô “68” và “69” tổng 150 điểm, thành tiền 3.000.000 đồng. Ú đồng ý ghi số lô này vào một mảnh giấy màu trắng trên có ghi ngày 14/5/2020 rồi đưa cho T. T cầm giấy và trả cho Ú 3.000.000 đồng. Giàng A K ghi số lô “40” bằng 30 điểm, thành tiền là 600.000 đồng, Ú đồng ý ghi số lô vào một mảnh giấy màu trắng trên có ghi ngày 14/5/2020 rồi đưa cho K, K cầm giấy rồi đưa cho Ú 600.000 đồng; Lường Văn Q ghi số lô “50” và “25” bằng 70 điểm, thành tiền là 1.400.000 đồng, Ú đồng ý ghi số lô vào một mảnh giấy màu trắng trên có

ghi ngày 14/5/2020 rồi đưa cho Q, Q cầm giấy rồi đưa cho Ú 1.400.000 đồng; Cuối cùng là Lầu A T ghi hai số lô “60” và “35”, mỗi số đánh 35 điểm, tổng hai số là 70 điểm, thành tiền 1.400.000 đồng, Ú đồng ý ghi số lô vào một mảnh giấy màu trắng trên có ghi ngày 14/5/2020 rồi đưa cho T, T cầm giấy rồi đưa cho Ú 1.400.000 đồng. Tổng số điểm T, K, T, Q ghi lô điểm trái phép với Lê Văn Ú là 320 điểm tương ứng với 6.400.000 đồng. Sau khi Ú nhận tiền thì bị tổ công tác Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Điện Biên phát hiện, bắt quả tang thu giữ trên người của Giàng A T, Giàng A K, Lường Văn Q, Lầu A T 04 mảnh giấy Ú vừa ghi số lô điểm, thu giữ 02 bút bi và tạm giữ số tiền 33.110.000 đồng.

Ngày 19/5/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Tuần Giáo đã ra quyết định trưng cầu giám định số: 59, 60, 61/QĐTC.

Sau khi đã có kết luận thì Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã có kết luận như sau:

- Tại Kết luận giám định số: 423/GĐ-PC09 ngày 22/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Chữ viết, chữ số viết bằng bút màu xanh bắt đầu bằng “13/c...” kết thúc bằng “...T=80c” trên tài liệu giám định, ký hiệu A với chữ viết, chữ số trên “BẢN TỰ KHAI” đứng tên Lê Văn Ú, đề ngày 18/5/2020, ký hiệu M là do cùng một người viết ra. Chữ viết, chữ số viết bằng bút màu đen có nội dung “được con 02 thành tiền 1400000đ” trên tài liệu cần giám định, ký hiệu A với chữ viết, chữ số trên “BẢN TỰ KHAI” đứng tên Lầu A T, ký hiệu M1 là do cùng một người viết ra.

- Tại bản Kết luận giám định số: 422/GĐ-PC09 ngày 22/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Chữ viết, chữ số trên 04 mẫu cần giám định ký hiệu A1 đến A4 với chữ viết, chữ số trên “BẢN TỰ KHAI” đứng tên Lê Văn Ú, đề ngày 18/5/2020, ký hiệu M là do cùng một người viết ra.

- Tại bản Kết luận giám định số: 537a/GĐ-PC09 ngày 16/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Không thu thập được dữ liệu gì liên quan đến vụ việc.

Tại phiên tòa chị Hà Thị T khai: Trong thời gian Ú bị phát hiện bắt quả tang chị T đang đi đón con, nên việc Ú ghi lô điểm trái phép T không biết; chị T có đăng ký kinh doanh một số ngành nghề, khi đi vắng thì Ú là chồng ở nhà có thay chị T một số việc liên quan đến việc kinh doanh. Đối với số tiền cơ quan điều tra tạm giữ trong đó có tiền bán hàng hóa do chị đưa cho Ú cầm để chị đi đón con vì sợ trên đường đi bị rơi, đến nay chị có yêu cầu xin HĐXX xem xét trả lại số tiền 26.710.000đ.

Tại Cáo trạng số: 57/CT-VKS-TG ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Lê Văn Ú về hành vi Đánh bạc. Tại phiên tòa Vị kiểm sát viên Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; xử phạt bị cáo Lê Văn Ú từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS không phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo. Về vật

chứng cần áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm c, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS để xử lý như sau: 01 gói niêm phong màu trắng các mép đều được dán kín gồm 02 băng kê; 01 túi niêm phong bên trong có 04 cặp lô và 01 mảnh giấy; 01 gói niêm phong các mép đều được dán kín gồm 02 bút bi là vật chứng vụ án không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 6.400.000 đồng là số tiền thu được của bị cáo có được từ việc đánh bạc, đây là tiền thu từ việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; số tiền tạm giữ 26.710.000đ trả lại cho chị Hà Thị T do không liên quan đến hành vi phạm tội. Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận phạm tội “Đánh bạc” và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi của bị cáo: Lê Văn Ứ đã thừa nhận vào khoảng 17 giờ 20 phút ngày 14/5/2020, bị cáo có hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi lô điểm trái phép cùng các đối tượng Giàng A T, sinh năm 1996, trú tại bản H, xã P, huyện T với số tiền 3.000.000đ ghi 02 số lô “68” và “69” tổng 150 điểm; Giàng A K, sinh năm 1985, trú tại xã X, huyện T với số tiền 600.000đ ghi 01 số lô “40” là 30 điểm; Lường Văn Q, sinh năm 1988, trú tại bản C, thị trấn T, huyện T với số tiền 1.400.000đ ghi 02 số lô “50” và “25” tổng 70 điểm; Lầu A T, sinh năm 1989, trú tại bản P, xã P, huyện T với số tiền 1.400.000đ ghi 02 số lô “60” và “35” tổng 70 điểm. Tổng số tiền đánh bạc là 6.400.00đ. Hình thức ghi lô điểm và chơi thắng sẽ được trả như sau: Mỗi điểm lô tương ứng với 20.000 đồng, người chơi chọn số bất kỳ từ “00” đến “99”, chọn số điểm đánh, sau đó chờ kết quả số xổ kiến thiết miền Bắc mở thưởng trong ngày để đối chiếu, nếu con số người chơi chọn trùng với hai số cuối của một giải thì người chơi thắng và sẽ được trả 70.000đ/01 điểm, nếu trùng hai lần thì được trả 140.000đ/01 điểm, trùng ba lần thì được trả 210.000đ/01 điểm, nếu không trùng với giải thưởng nào thì người chơi thua, bị mất số tiền đã bỏ ra ghi lô và bị cáo Ứ được hưởng toàn bộ số tiền trên. Sau khi bị phát hiện bắt quả tang, cơ quan điều tra đã thu giữ vật chứng có sự chứng kiến của bị cáo, sau khi có kết luận giám định vật chứng thu giữ bị cáo cũng đã thừa nhận kết quả giám định là đúng. Bị cáo cũng thừa nhận việc mình ghi lô điểm này là do bị cáo tự mình thực hiện, bị cáo cũng nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với cáo trạng cũng như kết luận. Do đó hành vi của bị cáo Lê Văn Ứ đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

Bởi vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản nêu trên là hoàn toàn chính xác.

[2] Xét tính chất vụ án thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, làm gia tăng tệ nạn đánh bạc trên địa bàn. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi để nhận thức rõ hành vi đánh bạc của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình phạm tội. Bởi vậy, cần xử lý bị cáo nghiêm minh trước pháp luật.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Văn Ú sinh ra và lớn lên tại xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình. Từ nhỏ sống phụ thuộc gia đình và được bố mẹ nuôi dưỡng đi học hết lớp 12/12 và ở nhà lao động sản xuất cùng gia đình. Năm 2012 kết hôn với chị Hà Thị T và có 02 người con. Ngày 24/12/2013 bị Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên tuyên phạt 27 tháng tù về tội Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng và 03 tháng tù về tội Mua bán tài liệu của cơ quan Nhà nước tổ chức xã hội; không chấp nhận bản án nên Lê Văn Ú kháng cáo và ngày 28/5/2014 Tòa án phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối Cao tại Hà Nội không chấp nhận kháng cáo của Lê Văn Ú, giữ nguyên bản án sơ thẩm, năm 2015 chấp hành xong hình phạt tù, nay đã được xóa án tích. Ngày 24/8/2016, bị UBND huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xử phạt vi phạm hành chính về hành vi không chấp hành quy định của pháp luật về hồ sơ lâm sản và trình tự, thủ tục quản lý, mức tiền phạt là 10.000.000đ đến ngày 26/8/2016 thi hành xong. Ngày 27/11/2017, bị UBND tỉnh Lào Cai xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Vận chuyển trái pháp luật có tang vật vi phạm và Mua mua lâm sản trái với các quy định của Nhà nước; tổng mức hình phạt là 160.000.000đ, đến nay bị cáo chưa thi hành. Tháng 10/2019 bị cáo đến tạm trú tại bản Sái Trong, xã Quài Cang, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên. Khi bị bắt bị cáo đã thành khẩn khai báo, bản thân bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai trái nên đã rất ăn năn hối hận về hành vi của mình nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 BLHS. Bản thân bị cáo trong thời gian tạm giam vừa qua cũng đã nhìn nhận ra hành vi của mình là vi phạm pháp luật và rất ăn năn hối hận, do đó Hội đồng xét xử xét thấy cũng cần xem xét để bị cáo nhận được chính sách nhân đạo của Nhà nước mà phấn đấu, rèn luyện bản thân được tốt hơn, sớm được tái hòa nhập với cộng đồng.

[4] Theo khoản 3 Điều 321 BLHS quy định; bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung bằng tiền. Tuy nhiên, xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo không có khả năng thi hành; nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên mức hình phạt đối với bị cáo Lê Văn Ú từ 06 tháng đến 09 tháng tù; Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp với tính chất mức độ hành vi của bị cáo nên cần chấp nhận.

[6] Đối với Lầu A T, Giàng A K, Giàng A T và Lương Văn Q đã thực hiện hành vi tham gia đánh bạc trái phép bằng hình thức ghi lô điểm với bi cào Ú vào ngày 14/5/2020, xét thấy số tiền các đối tượng đánh bạc chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, vì vậy ngày 15/7/2020 Công an huyện Tuần Giáo ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo đối với các đối tượng trên là đúng với theo quy định của pháp luật.

[7] Về vật chứng cần áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1, điểm b, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS để xử lý như sau: 01 gói niêm phong màu trắng các mép đều được dán kín gồm 02 bảng kê; 01 túi niêm phong bên trong có 04 cặp lô và 01 mảnh giấy; 01 gói niêm phong các mép đều được dán kín gồm 02 bút bi là vật chứng vụ án không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 6.400.000 đồng là số tiền thu được của bị cáo có được từ việc đánh bạc, đây là tiền thu từ việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Số tiền tạm giữ là 26.710.000đ trả lại cho chị Hà Thị T do không liên quan đến hành vi phạm tội.

[10] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa hôm nay, không ai có ý kiến khiếu nại gì đối với các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng theo quy định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1, điểm b, điểm c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331; Điều 332; Điều 333 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. **Tội danh:** Tuyên bố bị cáo Lê Văn Ú phạm tội: Đánh bạc.
2. **Hình phạt:** Xử phạt bị cáo Lê Văn Ú 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/5/2020.

3. **Về vật chứng:** Tịch thu 01 gói niêm phong màu trắng các mép đều được dán kín gồm 02 bảng kê; 01 túi niêm phong bên trong có 04 cặp lô và 01 mảnh giấy; 01 gói niêm phong các mép đều được dán kín gồm 02 bút bi là vật chứng vụ án không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Tịch thu số tiền 6.400.000 (Sáu triệu bốn trăm nghìn đồng) sung quỹ Nhà nước, trả lại cho chị Hà Thị T số tiền tạm giữ là 26.710.000đ (Hai mươi sáu triệu bảy trăm mười nghìn đồng). Đặc điểm vật

chứng ghi theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Tuần Giáo và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuần Giáo ngày 18/8/2020.

4. **Án phí:** Bị cáo Lê Văn Ú phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. **Quyền kháng cáo:** Bị cáo Lê Văn Ú có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 28/8/2020), người có quyền lợi liên quan chị Hà Thị T được quyền kháng cáo về phần quyền lợi của chị T trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 28/8/2020).

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA